

Số: 7612/KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2020**

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở, các quy định của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021; Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 của Bộ Tư pháp; căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2018 – 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2020 với các nội dung cụ thể sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **I. MỤC ĐÍCH:**

1. Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Kế hoạch số 2686/KH-UBND ngày 18/6/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2018 – 2021; gắn thực hiện nhiệm vụ PBGDPL với thực hiện 7 Chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, Nghị quyết của Quốc Hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố và gắn với các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Thành phố trong năm 2020.

2. Tăng cường và phát huy vai trò của chính quyền và các đơn vị cơ sở trong PBGDPL, gắn kết chặt chẽ giữa trách nhiệm công vụ, nghề nghiệp, nghĩa vụ học tập

pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân, thông qua hoạt động thực thi công vụ, thi hành pháp luật kết hợp PBGDPL cho Nhân dân; gắn việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân với tuyên truyền, giáo dục đạo đức, phẩm chất công dân; nâng cao ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật trong xã hội;

3. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo quyền và các điều kiện tiếp cận rộng rãi thông tin (trong đó có thông tin pháp luật) và bảo vệ các quyền tự do cơ bản, phù hợp với luật pháp Việt Nam và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên của công dân, doanh nghiệp; góp phần thực hiện có hiệu quả các quy định dân chủ ở cơ sở “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

4. Từng bước xã hội hóa công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

## II. YÊU CẦU:

1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; lồng ghép, gắn kết chặt chẽ trong xây dựng và thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở với xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân ở cơ sở, trong đó, công tác PBGDPL giữ vai trò trung tâm, hướng đến mục tiêu đảm bảo các điều kiện tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ cho hoạt động tự quản, tự nguyện của hòa giải viên và các tổ hòa giải trong việc tìm hiểu, nghiên cứu, tự giải quyết các vấn đề trong nội bộ nhân dân bằng pháp luật.

2. Hướng về cơ sở, phát huy vai trò của chính quyền và đơn vị cơ sở; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao (*chú trọng việc phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị, bộ phận trực thuộc*); nâng cao vai trò chủ động tham mưu thực hiện và phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả từ cơ sở của các tổ chức pháp chế, các đơn vị, bộ phận được giao thực hiện nhiệm vụ PBGDPL tại các Sở, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, quận, huyện.

3. Tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá, chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật.

## **B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020**

### **I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

1. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức và/hoặc tham dự Hội nghị tổng kết, khen thưởng thành tích 15 năm thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư và quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ đạo mới của Ban Bí thư theo kế hoạch và chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch

- Phối hợp: Ban Nội chính Thành ủy, Ban Thi đua khen thưởng Thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, quận huyện

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban

2. Tổ chức thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành:

2.1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết, thực hiện các chính sách thi đua, khen thưởng qua thực tiễn thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế hoặc đề xuất, thực hiện giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL theo kế hoạch của Trung ương và Thành phố

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch

- Phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, quận huyện (theo trách nhiệm và phạm vi quản lý)

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Tư pháp

2.2. Ban hành các văn bản, kế hoạch tổ chức thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL các chương trình, kế hoạch công tác PBGDPL năm 2020 của Trung ương gắn với việc thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, tập trung vào các quy định về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, các văn bản pháp luật mới, các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề xã hội thu hút sự quan tâm, chú ý của người dân, các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, phòng, chống tham nhũng; các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành

phát triển KT-XH của Thành phố; các điều ước, các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia mà người dân, doanh nghiệp cần biết (*chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Kế hoạch này*); trọng tâm là:

a) Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác năm 2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp (khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL):

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch
- Phối hợp thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện:
  - + Kế hoạch của UBND Thành phố: trước ngày 10/01/2020
  - + Kế hoạch của UBND quận, huyện: trước ngày 20/01/2020
  - + Kế hoạch của UBND xã, phường, thị trấn: trước ngày 31/01/2020

*Lưu ý: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ban hành kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm trước ngày 31/01 nhằm đảm bảo thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật..*

b) Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, quận, huyện;

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (Cơ quan thường trực Hội đồng)
- Phối hợp thực hiện: các thành viên Hội đồng (Thành phố, quận, huyện)
- Thời gian thực hiện: trước ngày 31/3/2020

c) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác năm 2020 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, quận, huyện và các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) các cấp trên địa bàn Thành phố (*Điều 28 Luật PBGDPL và điểm c Mục 4 Phần II Kế hoạch 2686/KH-UBND*):

- Trước ngày 31/3/2020, căn cứ quy định tại Nghị định 24/2014/NĐ-CP, Nghị định 37/2014/NĐ-CP và các Thông tư liên tịch giữa Bộ Nội vụ với các Bộ, ngành chủ quản hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, quận, huyện trên địa bàn TP.HCM có trách nhiệm ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực (*chú trọng các quy định mới, các quy định được sửa đổi, bổ sung có ảnh hưởng đến nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, chức trách thực thi công vụ hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cộng đồng*) cho

cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện Kế hoạch đó và các Kế hoạch PBGDPL khác của Thành phố, quận, huyện

- + Thực hiện: các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, quận, huyện

- + Phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

- + Thời gian thực hiện: cả năm

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý CB,CC,VC có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp quản lý và tham gia PBGDPL cho Nhân dân theo kế hoạch chung của ngành, lĩnh vực, địa phương.

- + Thực hiện: các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý CB,CC,VC

- + Thời gian thực hiện: cả năm

d) Tăng cường PBGDPL thông qua các thông tin tuyên truyền về hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự (*Điều 26 Luật PBGDPL, khoản 8 Điều 2 Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5 2017 của Thủ tướng Chính phủ*)

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố và Cục Thi hành án dân sự Thành phố chỉ đạo toàn ngành tích cực phối hợp lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân; căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án về PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

đ) Tăng cường trách nhiệm PBGDPL, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PBGDPL của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận (*Điều 29 Luật PBGDPL*)

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Luật gia Thành phố, Đoàn Luật sư Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia triển khai kế hoạch công tác PBGDPL giai đoạn 2018 – 2021 và các nội dung PBGDPL năm 2020 (*theo Kế hoạch này và các Phụ lục đính kèm*) tới các hội viên, đoàn viên và Nhân dân; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể thành phố xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án PBGDPL chi tiết theo kế hoạch giai đoạn 2018-2021 năm 2020 (*theo phần II Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này*); tham gia

giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PBGDPL của chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố.

e) Tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các đề án PBGDPL giai đoạn 2018-2021 năm 2020 (theo Phần II Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này)

3. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch số 2686/KH-UBND (về thay đổi cơ chế, phương thức tổ chức, kinh phí... thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và các Đề án PBGDPL của các sở, ngành, đoàn thể), đảm bảo nguyên tắc PBGDPL là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; có văn bản phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể, bố trí cá nhân/đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc... làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác PBGDPL năm 2020, trong đó có các Đề án về PBGDPL cụ thể (theo Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này)

- Thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Thời gian thực hiện: cả năm

4. Tham mưu kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Hội đồng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL cùng cấp xem xét, ban hành theo hướng bổ sung cơ cấu, nhân sự, quy định trách nhiệm chung, trách nhiệm cụ thể của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Cơ quan thường trực và từng thành viên Hội đồng; phát huy vai trò của Cơ quan thường trực Hội đồng trong công tác tư vấn, tham mưu chỉ đạo, thẩm định, bố trí kinh phí, điều phối kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, đề án PBGDPL năm 2020 (theo Phần II Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này).

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (Cơ quan thường trực Hội đồng); Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ; Sở Tài chính/Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Phối hợp: các thành viên Hội đồng (Thành phố, quận, huyện)

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 30/6/2020.

5. Xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương:

5.1. Thường xuyên hoặc định kỳ củng cố, kiện toàn, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp đủ tài liệu, nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp

luật, tuyên truyền viên pháp luật theo Chương trình khung ban hành kèm theo Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ Tư pháp

- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương
- Phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch
- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch

5.2. Thường xuyên cập nhật danh sách báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và người tham gia PBGDPL nòng cốt trong các ngành, lĩnh vực, địa phương trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND xã, phường, thị trấn.
- Phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5.3. Hưởng ứng, phát động và tham gia có hiệu quả **Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc năm 2020** về pháp luật phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch của Bộ Tư pháp

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp
- Phối hợp: Thanh tra Thành phố; Thanh tra quận, huyện
- Thực hiện: Các sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện cử báo cáo viên pháp luật; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cử tuyên truyền viên pháp luật.
- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Tư pháp

6. Triển khai thực hiện các hoạt động “Ngày pháp luật” trên địa bàn Thành phố bằng các hình thức, biện pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với ngành, lĩnh vực chuyên môn và địa bàn thuộc phạm vi quản lý

6.1. Tiếp tục thực hiện “Ngày pháp luật” hàng tháng tại cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch số 1831/KH-UBND

- Chủ trì và thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hàng tháng.

6.2. Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam – 9/11” năm 2020

- Đầu mối, chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch

- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương
- Thời gian thực hiện: theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Thành phố

7. Tự kiểm tra và kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL

7.1. Tự kiểm tra việc thực hiện PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách tại cơ quan, đơn vị

- Chủ trì tham mưu, giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện tự kiểm tra: tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, quận huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Số lượng và nhân sự thực hiện công tác tự kiểm tra: do người đứng đầu quyết định số lượng và cử/phân công nhân sự cụ thể, trong đó, đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm Trưởng Đoàn; đại diện lãnh đạo tổ chức pháp chế hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ PBGDPL làm Phó Đoàn và cử nhân sự làm công tác tổ chức, lập biên bản tự kiểm tra; số lượng tham gia tự kiểm tra là số lẻ, chú ý cơ cấu đại diện các phòng, ban, đơn vị và các đoàn thể...

- Đơn vị được kiểm tra: các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, quận huyện (nếu có).

- Nội dung và hình thức tự kiểm tra: do người đứng đầu quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và điều kiện thực tiễn cơ quan, đơn vị

- Mốc thời gian được kiểm tra: tối thiểu 1 năm (từ 01/7/2019 đến 30/6/2020)

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 30 tháng 7 năm 2020.

7.2. Kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý

- Chủ trì, tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra: Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp)

- Thành phần Đoàn kiểm tra: các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, quận, huyện và Ban Thư ký Hội đồng

- Nội dung kiểm tra: do Chủ tịch Hội đồng quyết định, căn cứ các chỉ đạo, yêu cầu quản lý, điều hành của Trung ương, Thành phố, quận, huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của đơn vị được kiểm tra, trong đó, nội dung kiểm tra bắt buộc gồm: kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Luật PBGDPL, Kế hoạch 2686/KH-UBND; việc triển khai nhiệm vụ thường xuyên, công tác trọng tâm PBGDPL năm 2019, 2020; việc thực hiện quy định cung cấp

thông tin PBGDPL theo chức năng, ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của đơn vị được kiểm tra

- Hình thức kiểm tra: do Chủ tịch Hội đồng (thành phố, quận, huyện) quyết định, căn cứ yêu cầu quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại thời điểm kiểm tra

- Đơn vị được kiểm tra:

- + Ở cấp Thành phố: một số thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện (do Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố lựa chọn, quyết định), chú trọng kiểm tra các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các lĩnh vực “nóng, nổi cộm”; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các Đề án; các cơ quan, đơn vị, địa phương không tổ chức tự kiểm tra...

- + Ở cấp quận, huyện: một số thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (do Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện lựa chọn, quyết định); chú trọng kiểm tra các đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực có quy định mới, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các lĩnh vực “nhạy cảm, nóng, nổi cộm, được dư luận xã hội quan tâm, chú ý”; các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, có tỷ lệ vi phạm, nguy cơ vi phạm pháp luật cao; các địa bàn tập trung nhiều đối tượng đặc thù; các đơn vị, địa phương không tổ chức tự kiểm tra...

- Mốc thời gian được kiểm tra: tối thiểu 1 năm (từ 01/7/2019 đến 30/6/2020)

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 20 tháng 9 năm 2020.

## 8. Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

8.1. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố; tùy theo tình hình và điều kiện thực tiễn, chủ động thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL thông qua hoạt động phối hợp PBGDPL với Hội/Chi hội Luật gia và các đơn vị, bộ phận làm công tác tuyên giáo, tuyên truyền pháp luật, chính sách – luật pháp của tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

8.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia và hỗ trợ hoạt động PBGDPL.

Thời gian thực hiện: cả năm.

9. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2020, thực hiện việc cập nhật, quản lý các dữ liệu thành phần Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ và phân quyền của cơ quan có thẩm quyền; quản lý, củng cố, duy trì các thiết chế thông tin, văn hóa, pháp luật sẵn có tại cơ sở; phát hiện và nhân rộng các mô hình, hình thức cung cấp tài liệu, văn bản pháp luật mới phù hợp với tình hình KT-XH của thành phố, bảo đảm điều kiện và quyền tiếp cận pháp luật rộng rãi cho mọi người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện: các sở, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Thời gian: cả năm

10. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thực hiện thí điểm bổ sung chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện hoạt động PBGDPL cụ thể cho một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp nhằm tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng công việc, đồng thời tạo cơ chế huy động nguồn lực cho công tác PBGDPL trong thời gian tới

- Đồng chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính

- Phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Thời gian thực hiện: năm 2020

11. Tổ chức đoàn công tác của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và đại diện một số Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện tiêu biểu trong công tác này đi hợp tác, học tập kinh nghiệm và ứng dụng công nghệ ở nước ngoài (*theo Mục 7 phần III Kế hoạch 2893/KH-BCĐ138TP và điểm đ Mục 5 phần II Kế hoạch 2686/KH-UBND*)

- Chủ trì: Sở Tư pháp phối hợp với Sở Ngoại vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

- Thực hiện: đại diện các đơn vị được UBND Thành phố lựa chọn

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch được phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố

## II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN và các văn bản có liên quan nhằm tăng cường hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp-hộ tịch
- Phối hợp: các sở, ngành, đoàn thể Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: cả năm

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 4661/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch
- Phối hợp: các sở, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các tổ hòa giải cơ sở.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

3. Chủ động ký kết và thực hiện Chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2023 giữa ngành tư pháp Thành phố với Tòa án nhân dân cùng cấp<sup>1</sup> năm 2020 theo Chương trình phối hợp giữa Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp; lồng ghép hiệu quả Chương trình này với các Kế hoạch, Đề án đang triển khai có liên quan.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp quận, huyện; Tòa án nhân dân Thành phố, quận huyện;

- Phối hợp: các sở, ngành, đoàn thể thành phố, quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các tổ hòa giải cơ sở

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch

4. Nghiên cứu, chủ động đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở (HGOCS), kinh phí chi cho công tác HGOCS trên địa bàn thành phố; tăng cường, chấn chỉnh công tác thống kê báo cáo về kết quả thực hiện HGOCS, theo đó, cần thực hiện nghiêm túc, bám sát đề cương, yêu cầu báo cáo, ngoài các nội dung báo cáo kết quả thực hiện công tác HGOCS 6 tháng và năm 2020, cần nêu rõ kinh phí được cấp và sử dụng.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

- Phối hợp thực hiện: các sở, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các tổ hòa giải cơ sở.

<sup>1</sup> Tòa án nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp đã ký Chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2023 số 7527/CTPH-TAND-STP ngày 23/12/2019

5. Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác hòa giải tại xã, phường, thị trấn, tập trung kiểm tra chuyên đề về việc chấp hành quy định pháp luật về thủ tục hành chính và việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho các hoạt động trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở theo quy định của Bộ Tư pháp và Thành phố.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch
- Phối hợp: các sở, ngành, đoàn thể Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2020.

6. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, nghiệp vụ năm 2020 nhằm củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở (*ưu tiên các hòa giải viên là trưởng khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân*) theo quy định của Bộ Tư pháp, gắn với triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” trên địa bàn Thành phố, góp phần cải thiện tỷ lệ phần trăm chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (chỉ số PAPI) theo Kế hoạch số 1172/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp – hộ tịch
- Phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch

### III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN Ở CƠ SỞ

1. Tổ chức triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **năm 2019, năm 2020** theo quy định; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành các giải pháp nhằm cải thiện, thúc đẩy, đảm bảo các tiêu chí tiếp cận pháp luật tại xã, phường, thị trấn, đặc biệt tại các xã (nông thôn) còn khó khăn.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân quận, huyện
- Thực hiện: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn
- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch chung của Trung ương và Thành phố

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ việc rà soát, đánh giá, chấm điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **năm 2019** theo Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP và **công bố danh sách cấp xã**

**đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn năm 2019** trên Cổng/Trang tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, huyện và Sở Tư pháp chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định công nhận hoặc từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND quận, huyện.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật quận, huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Thời gian thực hiện: theo quy định pháp luật

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (Cơ quan thường trực Hội đồng) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương (*các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, quận, huyện; các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, quận, huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức hành nghề luật; các doanh nghiệp thành phố; UBND các quận, huyện, xã, phường, thị trấn*) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, phạm vi, địa bàn được phân công quản lý, phụ trách, căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch năm 2020 phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật và Kế hoạch này (*trong Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương cần phân công rõ trách nhiệm, xác định thời gian hoàn thành, có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, bảo đảm cân đối giữa nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm*).

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố... tham gia phối hợp triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các thành viên, hội viên, đoàn viên trong toàn ngành, toàn hệ thống tham gia thực hiện kế hoạch công tác PBGDPL năm 2020 theo Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể thành phố triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án PBGDPL chi tiết theo kế hoạch giai đoạn 2018-2021 năm 2020.

3. Định kỳ 6 tháng và cuối năm 2020, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tư pháp) theo quy định; nội dung báo cáo cần bám sát đề cương, yêu cầu, đặc biệt chú ý báo cáo rõ số liệu kinh phí được cấp và sử dụng thực tế cho từng

mảng công tác (công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố giúp tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, cả năm 2020 và các báo cáo chuyên đề, đột xuất có liên quan khác theo yêu cầu của cơ quan cấp trên (nếu có) của toàn ngành, toàn hệ thống gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tư pháp).

Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND Thành phố hướng dẫn, gửi đề cương, yêu cầu báo cáo, mẫu báo cáo số liệu 6 tháng, cả năm 2020, các báo cáo chuyên đề, đột xuất có liên quan khác theo yêu cầu của cơ quan cấp trên (nếu có) và tổng hợp, dự thảo báo cáo trình UBND Thành phố duyệt ký gửi Bộ Tư pháp, các cơ quan cấp trên theo quy định.

## II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật từ ngân sách phải được quản lý, sử dụng trong dự toán được giao, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính - ngân sách, chế độ kế toán nhà nước, chế độ kiểm tra nội bộ và trách nhiệm ngăn ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý đối với những trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật; ưu tiên triển khai các nguồn lực tại các địa bàn có điều kiện khó khăn, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật và trọng yếu về an ninh quốc phòng của Thành phố; cơ quan tài chính các cấp thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương; hướng dẫn cơ quan tư pháp cùng cấp và các đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch/đề án trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, phân tách và xác định rõ nguồn kinh phí từ ngân sách, từ nguồn tài trợ tài trợ, hỗ trợ hợp pháp,... để thấy rõ hiệu quả của kế hoạch/đề án (đặc biệt là kế hoạch/đề án xã hội hóa PBGDPL).

### 2. Các nguồn kinh phí PBGDPL từ ngân sách:

2.1. Đối với nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý: các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm (*kinh phí tự chủ/kinh phí thường xuyên trong khoán*) để thực hiện theo quy định.

2.2. Đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố, quận, huyện được giao cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện (*theo quy định tại Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL, Điều 2 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày*

19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ): Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động dự toán kinh phí (*kinh phí không tự chủ/kinh phí thường xuyên ngoài khoán*) để thực hiện các nhiệm vụ này, gửi cơ quan tài chính cùng cấp (Sở Tài chính/Phòng Tài chính – Kế hoạch) trình Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí theo quy định.

2.3. Đối với các nhiệm vụ theo Đề án, Chương trình, Kế hoạch cụ thể trong một giai đoạn xác định theo phân công Ủy ban nhân dân Thành phố: các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và cả giai đoạn gửi Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp có ý kiến về nội dung nhiệm vụ. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí (*kinh phí không thường xuyên ngoài khoán*) để thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp (Sở Tài chính/Phòng Tài chính – Kế hoạch) trình Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí theo quy định.

3. Không sử dụng kinh phí từ ngân sách để tổ chức PBGDPL bằng hình thức Hội thi tìm hiểu pháp luật và tuyên truyền cổ động trực quan (băng-rôn, cờ phướn, pano, áp phích...), trừ trường hợp đặc biệt, có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; khuyến khích vận động kinh phí từ các nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa để thực hiện các hình thức PBGDPL này.

#### 4. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 2020:

4.1. Từ nguồn kinh phí tự chủ (*kinh phí thường xuyên trong khoán*) được bố trí trong dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ năm 2020 để thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương (*theo Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020*).

4.2. Từ nguồn kinh phí không tự chủ (*kinh phí thường xuyên ngoài khoán*) được bố trí trong dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ năm 2020 để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố, quận, huyện được giao (*theo Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020*).

4.3. Từ nguồn kinh phí không thường xuyên ngoài khoán phân kỳ thực hiện năm 2020 trong tổng kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch giai đoạn 2018 – 2021 được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, phê duyệt (nếu có).

4.4. Từ các nguồn vận động tài trợ, xã hội hóa hợp pháp năm 2020 (nếu có).

5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định pháp luật liên quan, các cơ quan, đơn vị, địa phương dự kiến các nhiệm vụ cần thực hiện và xây dựng dự toán chi kinh phí ngân sách năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách 3 năm giai đoạn 2021-2023 theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cùng cấp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. / *trai*

(Đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II)

**Nơi nhận:**

- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng và các Ban Thành ủy;
- Văn phòng và các Ban HĐND TP;
- Văn phòng đoàn ĐBQH TP;
- UB MTTQVN và các đoàn thể TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Các báo, đài thành phố;
- Các Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc TP;
- VPUB: CPVP;
- Lưu: VT (STP-PBGDPL).

**KT. CHỦ TỊCH  
ỦY VIÊN**



**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP  
Huỳnh Văn Hạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

**PHỤ LỤC I**  
**NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Kế hoạch số 760/KH-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của UBND TP.HCM)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, phạm vi được phân công quản lý, phụ trách, căn cứ nội dung Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố, đáp ứng nhu cầu của đối tượng được PBGDPL, tùy theo tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn các nội dung, hình thức phù hợp để xây dựng kế hoạch công tác năm 2020 thiết thực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**A. NỘI DUNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**I. NỘI DUNG CƠ BẢN (Khoản 1 Đ.10 Luật PBGDPL)**

1. Quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, đất đai, xây dựng, lao động, giáo dục, y tế; quốc phòng, an ninh; giao thông; phòng, chống tham nhũng; quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

2. Các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế.

3. Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

**II. NỘI DUNG MỞ RỘNG**

1. Các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài; các quy định pháp luật về an ninh, trật tự xã hội, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ quân sự; các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; phòng, chống mua

bán người, bạo lực gia đình, bạo lực học đường; về cải cách hành chính, cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế...

2. Các chủ trương, quan điểm, chính sách mới trong các dự thảo luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến hoặc thông qua; các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới thuộc các lĩnh vực trọng tâm, quan trọng trong kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: quy hoạch, đất đai, xây dựng, nhà ở; lao động, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; thuế; khiếu nại; tố cáo; hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; luật trẻ em; phòng cháy, chữa cháy; thừa phát lại; trọng tài thương mại; an toàn vệ sinh thực phẩm; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; xử lý vi phạm hành chính; hình sự; quy chế dân chủ ở cơ sở; các quy định quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ... các quy định, chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế và các nội dung phát sinh đột xuất từ tình hình thực tế (nếu có) liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

3. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, văn bản về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành pháp luật; về trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương và cán bộ, công chức nhà nước; về việc thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

4. Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như: Hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh kinh tế Á-Âu, pháp luật về cộng đồng ASEAN; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; điều ước về biển mà Việt Nam là thành viên...

5. Tuyên truyền, phổ biến thực tiễn thi hành, áp dụng pháp luật, gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, gương người tốt,

việc tốt trong thực hiện pháp luật; chú trọng giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật;

### **III. NỘI DUNG THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NGÀNH, LĨNH VỰC**

*(Điều 8, Điều 9 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

1. Sở Nội vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.

2. Sở Tư pháp: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; pháp chế; công chứng, chứng thực; nuôi con nuôi; trọng tài thương mại; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải cơ sở; bán đấu giá tài sản; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổng hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ phi chính phủ; đấu thầu; đăng ký kinh doanh; tổng hợp về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

4. Sở Tài chính: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài

sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; lưu thông hàng hóa trên địa bàn; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hội nhập kinh tế; thương mại quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn; quản lý an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối theo quy định của pháp luật.

7. Sở Giao thông vận tải: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe.

8. Sở Xây dựng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quản lý chất thải rắn thông thường tại đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo (đối với các tỉnh có biển, đảo).

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (*không bao gồm nội dung quảng cáo quy định tại mục 10 Phần III Phụ lục này*); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

13. Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo; nhà giáo và công chức, viên chức quản lý giáo dục; cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ.

15. Sở Y tế: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.

16. Thanh tra Thành phố: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

17. Văn phòng Ủy ban nhân dân: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố về: Chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân Thành phố; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý văn thư - lưu trữ và công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

18. Sở Ngoại vụ: Công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (đối với những tỉnh có đường biên giới).

19. Ban Dân tộc: Công tác dân tộc.

20. Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc.

## **B. HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

### **I. CÁC HÌNH THỨC THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH (Đ.11 Luật PBGDPL)**

#### **1. Hợp báo, thông cáo báo chí.**

Nhằm giới thiệu về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính mới hoặc các sự kiện liên quan công tác PBGDPL.

2. Phổ biến pháp luật trực tiếp; thông qua tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật.

Trong quá trình xem xét, giải quyết vụ việc của công dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp dân giải thích, cung cấp các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến vụ việc đang giải quyết hoặc hướng dẫn tìm kiếm, tra cứu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật khi họ có yêu cầu.

3. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, đăng tải trên Công báo; đăng tải thông tin pháp luật trên Trang/Cổng thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư.

Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế thông tin sẵn có ở cơ sở tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân địa phương.

4. Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; cổ động trực quan bằng pa-nô, áp-phích, tranh cổ động: đây là các hình thức sinh động, có hiệu quả; tuy nhiên, từ tháng 8/2018 không sử dụng ngân sách nhà nước cho các hình thức này.

5. Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

6. Lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở.

Lồng ghép với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận động tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại.

7. Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

8. Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đem lại hiệu quả.

## II. CÁC HÌNH THỨC MỚI

1. Sách nói pháp luật điện tử

2. Tủ sách pháp luật điện tử

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số: thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, tư vấn, giải đáp pháp luật qua điện thoại, mạng xã hội,

4. Tiếp tục duy trì, cập nhật, quản lý, khai thác Cổng Thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh. / *thai*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2019

## PHỤ LỤC II

### TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 7612/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của UBND TP.HCM)

#### I. TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA MỌI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TP. HỒ CHÍ MINH

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020”.

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Đề án “Tuyên truyền, phổ biến Công ước quốc tế chống tra tấn và các hình thức đối xử tàn bạo, vô nhân đạo đối với con người và pháp luật Việt Nam về lĩnh vực có liên quan”.

3. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các thông tin về biển, đảo, Luật Biên giới quốc gia, Luật Biển Việt Nam và các điều ước quốc tế về biển mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn thành phố.

4. Tuyên truyền, phổ biến các chuyên đề, các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận đột xuất trong năm 2020 theo chỉ đạo bằng văn bản cụ thể của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp.

#### II. TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP, KẾ HOẠCH LIÊN TỊCH VỀ PBGDPL GIỮA MỘT SỐ SỞ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ THÀNH PHỐ

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp năm 2020 giữa Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố với Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư về phối hợp đẩy mạnh công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2021.

}

- Chủ trì: Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố.

- Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp năm 2020 giữa Hội Cựu chiến binh Thành phố và Sở Tư pháp giai đoạn 2019-2021 (thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN ngày 09/06/2008 giữa Bộ Tư pháp và Hội Cựu Chiến binh Việt Nam)

- Chủ trì: Hội Cựu Chiến binh thành phố.

- Phối hợp: Sở Tư pháp

- Thời gian thực hiện: Cả năm

3. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch liên tịch năm 2020 giữa Thành Đoàn và Sở Tư pháp giai đoạn 2018-2021 nhằm bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của công dân trẻ trong chấp hành pháp luật, góp phần ngăn ngừa các hiện tượng vi phạm pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội trong giới trẻ thành phố và các khu vực lân cận.

- Chủ trì: Thành Đoàn

- Phối hợp: Sở Tư pháp

- Thời gian thực hiện: Cả năm

4. Xây dựng và thực hiện Chương trình phối hợp giữa Công đoàn Viên chức Thành phố với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ giai đoạn 2019 – 2020 nhằm lồng ghép PBGDPL với vận động đẩy mạnh tiến độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2015- 2020 trong cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Công đoàn Viên chức Thành phố.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ

- Phối hợp: Công đoàn Viên chức Thành phố

- Thời gian thực hiện: cả năm

5. Tiếp tục phối hợp thực hiện Chương trình sách nói pháp luật điện tử năm 2020, phát hành trên mạng internet và dưới dạng băng, đĩa phục vụ miễn phí cho đối tượng người mù, người khuyết tật và các đối tượng bị hạn chế khả năng tiếp

cận pháp luật như: người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người bệnh, người bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc...

- Chủ trì: Sở Tư pháp

- Phối hợp: Thư viện sách nói Hướng Dương (Quỹ Từ thiện sách nói cho người mù), Hội Người mù TP.HCM và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

- Thời gian thực hiện: Cả năm

## **II. TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN PBGDPL GIAI ĐOẠN 2018 – 2021 NĂM 2020**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực được phân công quản lý, phụ trách và tình hình, điều kiện thực tiễn, các Sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm 2020 quy định tại Kế hoạch triển khai các Đề án PBGDPL giai đoạn 2018-2021 cụ thể dưới đây:

1.1. Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ban Dân tộc Thành phố, Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường*).

1.2. Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Thành Đoàn*).

1.3. Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động Thành phố, Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh*).

1.4. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật” đến năm 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố*).

1.5. Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang, cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố).

2. Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì triển khai các Đề án dưới đây phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng các kế hoạch/đề án mới về phổ biến, giáo dục pháp luật, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tư pháp hoặc ý kiến tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, **trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành**; cụ thể:

2.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án “*Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2020 - 2025*” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Thành Đoàn, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án “*Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ hoạt động khởi nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế*” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành.

2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Luật gia Thành phố, Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên, các tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật khác, các cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp ban hành kế hoạch/đề án xã hội hóa công tác PBGDPL; lưu ý kế thừa và phát huy kết quả đạt được của Đề án này trong giai đoạn 2014 - 2016 do Hội Luật gia Thành phố chủ trì thực hiện./.